

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN IA GRAI  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 08/11/2021  
*V/v không công nhận là vợ chồng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Chí Công***

***Các Hội thẩm nhân dân:***

**1. Bà Nguyễn Thị Mỹ;**

**2. Bà Nguyễn Thị Lan.**

***Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập*** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:***  
**Bà Hoàng Thị Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc “*Yêu cầu không công nhận là vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 giữa:

**1. Nguyên đơn: Ông P**

**2. Bị đơn: Bà V**

***Cùng địa chỉ:*** Làng G, xã Ia, huyện Ia G, tỉnh G.

***Người phiên dịch:*** Ông B

***Các đương sự đều có mặt.***

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Nguyên đơn ông P trình bày:*** Năm 1993 ông và bà V chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức đám cưới theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Năm 2014 ông và bà V không còn sống chung, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay ông đề nghị Tòa án tuyên bố ông và bà V không phải là vợ chồng để ông và bà V có điều kiện tạo lập cuộc sống mới, không ràng buộc gì với nhau nữa. Trong quá trình sống chung, ông và bà V có 01 con là Puih B1, sinh ngày 05/01/1996, hiện nay cháu đã trưởng thành và tự lập được nên ông không có yêu cầu gì. Về tài sản ông cũng không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn bà V trình bày: bà nhất trí với lời trình bày trên của ông P, bà đề nghị Tòa án tuyên bố giữa bà và ông P không phải là vợ chồng.*

*Phát biểu quan điểm về kiểm sát tuân theo pháp luật, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; nguyên đơn, bị đơn cũng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.*

*Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên bố không công nhận ông P và bà V là vợ, chồng. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc ông P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Ông P yêu cầu Tòa án tuyên bố giữa ông và bà V không phải là vợ chồng. Do vậy đây là vụ án hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Ông P và bà V chung sống với nhau từ năm 1993 đến năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, Tòa án căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận họ là vợ chồng.

[3]. Về nuôi con khi ly hôn: Ông P và bà V có 01 con là Puih B, sinh ngày 05/01/1996, hiện nay đã trưởng thành và tự lập được nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các điều 28, 39, 35, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông **P** và bà **V** là vợ chồng.

2. Về án phí: Ông P phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0008253 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Ông P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

*Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ – Nguyễn Thị Lan**

**Đặng Chí Công**